

Tập hợp các câu hỏi thường gặp / về việc tham gia bảo hiểm xã hội



Q1

Những người lao động làm việc bán thời gian nào thuộc đối tượng áp dụng?

A1

Từ tháng 10 năm 2027, đó là những người lao động làm việc bán thời gian đang làm việc tại các cơ sở có từ 36 đến 50 nhân viên thường xuyên (hiện tại là các cơ sở có từ 51 nhân viên trở lên) và đáp ứng tất cả các yêu cầu sau đây.

① Thời gian làm việc quy định hàng tuần từ 20 giờ trở lên

② Không phải là sinh viên

③ Mức lương theo quy định (không bao gồm tiền làm thêm giờ) từ 88.000 yên/tháng trở lên

Ngoài ra, giống như nhân viên toàn thời gian, cần có dự kiến tuyển dụng trên 2 tháng.

* Yêu cầu ① sẽ được đáp ứng nếu làm việc từ 20 giờ trở lên mỗi tuần với mức lương tối thiểu trở lên, do đó không cần quan tâm đến thu nhập. (Yêu cầu này dự kiến sẽ bị bãi bỏ vào tháng 10 năm 2026)



Q2

Xin cho biết cách xác định số giờ làm việc quy định.

A2

Thời gian làm việc quy định được xác định dựa trên nội quy lao động hoặc hợp đồng lao động. Nếu thời gian làm việc quy định hàng tuần chưa được xác định, sẽ xác định theo phương pháp sau.

① Trường hợp thời gian làm việc quy định thay đổi theo chu kỳ hoặc trong ngắn hạn

...Sẽ xác định dựa trên mức trung bình của thời gian làm việc quy định trong một tuần trong chu kỳ đó.

② Trường hợp thời gian làm việc quy định được xác định theo tháng

...Sẽ chia số giờ làm việc quy định trong một tháng cho 52/12 để xác định.

③ Trường hợp số giờ làm việc quy định trong một tháng cụ thể có sự dài ngắn bất thường (ví dụ: tháng cao điểm có số giờ làm việc dài bất thường, v.v.)

...Sẽ tính toán dựa trên số giờ làm việc quy định trung bình của các tháng bình thường (không bao gồm tháng cụ thể đó) chia cho 52/12.

Ngoài ra, ngay cả khi thời gian làm việc quy định dưới 20 giờ/tuần, những người có thời gian làm việc thực tế từ 20 giờ/tuần trở lên trong 2 tháng liên tiếp và dự kiến sẽ tiếp tục như vậy thì sẽ thuộc đối tượng tham gia từ tháng thứ 3.



Q3

Về điều kiện “không phải là sinh viên”, “sinh viên” được hiểu là những người như thế nào?

A3

“Sinh viên” chủ yếu bao gồm học sinh trung học phổ thông, sinh viên đại học hoặc cao đẳng, học sinh đang theo học tại các trường chuyên môn, v.v.

Dù là sinh viên, các trường hợp sau vẫn thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội: người tiếp tục làm việc tại cơ sở áp dụng sau khi tốt nghiệp, người học tại một số cơ sở giáo dục, người đang bảo lưu, người học hệ tại chức hoặc hệ đào tạo từ xa, và các trường hợp tương tự (ví dụ học viên cao học đã đi làm).

Vui lòng xem tại đây (<https://www.nenkin.go.jp/tokusetsu/tekiyokakudai.html>) để biết thêm chi tiết về “không phải là sinh viên”.



Q4

Tại sao có thể làm việc mà không cần quan tâm đến mức thu nhập hàng tháng 88.000 yên/tháng trở lên (thu nhập hàng năm khoảng 1,06 triệu yên)?

A4

Những người làm việc từ 20 giờ trở lên mỗi tuần với mức lương giờ từ 1.016 yên trở lên sẽ đáp ứng yêu cầu thu nhập hàng tháng từ 88.000 yên (thu nhập hàng năm khoảng 1,06 triệu yên) trở lên. Do mức lương tối thiểu ở tất cả các tỉnh thành đều đã đạt từ 1.016 yên trở lên, nên bạn không cần phải quan tâm đến yêu cầu này. Ngoài ra, dự kiến yêu cầu này sẽ được bãi bỏ vào tháng 10 năm 2026.



Tập hợp các câu hỏi thường gặp / về việc tham gia bảo hiểm xã hội



Q5

Nếu hợp đồng có thời hạn dưới 2 tháng thì không thuộc diện này phải không?

A5

Dù hợp đồng dưới 2 tháng, nếu dự kiến được gia hạn, hoặc người tuyển cùng điều kiện trước đó từng được gia hạn (tức có khả năng làm trên 2 tháng), thì vẫn thuộc đối tượng tham gia. Tuy nhiên, nếu làm tại cơ sở có công việc mùa vụ hoặc dự án tạm thời thì có thể không thuộc đối tượng.



Q6

Có thể chỉ tham gia bảo hiểm thất nghiệp không?

A6

Những người lao động được tuyển dụng tại cơ sở kinh doanh áp dụng bảo hiểm việc làm và đáp ứng tất cả các điều kiện lao động sau đây, về nguyên tắc, đều là người được bảo hiểm.

① Thời gian làm việc quy định trong 1 tuần là từ 20 giờ trở lên

② Dự kiến được tuyển dụng từ 31 ngày trở lên

Do đó, nếu đáp ứng các điều kiện của người lao động làm việc bán thời gian thuộc đối tượng bảo hiểm xã hội, thì sẽ phải tham gia cả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm việc làm.



Q7

Mỗi ngày có thể nhận được bao nhiêu tiền Trợ cấp thương bệnh và Trợ cấp thai sản?

A7

◆ Số tiền mỗi ngày

$[\text{Số tiền trung bình của mức lương tiêu chuẩn hàng tháng trong 12 tháng trước ngày bắt đầu chi trả (*1)} \div 30 \text{ ngày (*2)} \times 2/3 \text{ (*3)}]$

*1 Ngày bắt đầu chi trả là ngày bắt đầu chi trả Trợ cấp thương bệnh (Trợ cấp thai sản).

*2 Bất kể tháng nào đã làm việc, số tiền được chia cho "30 ngày" và làm tròn đến hàng đơn vị.

*3 Nếu số tiền tính theo "2/3" có số thập phân, thì làm tròn đến hàng đơn vị (số nguyên).

Lưu ý: Số tiền có thể khác nhau tùy thuộc vào cơ quan bảo hiểm y tế mà công ty tham gia (Hiệp hội bảo hiểm y tế, Hiệp hội bảo hiểm y tế quốc gia, v.v.), vì vậy nếu có thắc mắc, vui lòng xác nhận với cơ quan bảo hiểm.

Ngoài ra, nếu thời gian trước ngày bắt đầu chi trả chưa đủ 12 tháng, sẽ sử dụng số tiền thấp hơn trong hai số tiền sau đây để tính toán.

① Số tiền lương tiêu chuẩn trung bình hàng tháng liên tục trước tháng bắt đầu chi trả

② Mức lương tiêu chuẩn trung bình của bảo hiểm y tế mà người lao động tham gia

Tuy nhiên, nếu công ty vẫn trả lương trong thời gian nghỉ làm, sẽ chi trả khoản chênh lệch giữa Trợ cấp thương bệnh (Trợ cấp thai sản) và lương; nếu lương cao hơn trợ cấp thì không được chi trả.



Q8

Khi tham khảo ý kiến gia đình, tôi nên truyền đạt những điểm nào?

A8

Điều quan trọng là phải thông báo những thay đổi phát sinh do việc tham gia bảo hiểm xã hội.

Các lợi ích bao gồm: ① số tiền hưu trí nhận được trong tương lai sẽ tăng; ② Có thể nhận được trợ cấp khi nghỉ làm (Trợ cấp thương bệnh, Trợ cấp thai sản).

Ngoài ra, người đang thuộc diện phụ thuộc cần lưu ý sẽ phát sinh phí bảo hiểm xã hội mới và có thể không còn được hưởng "trợ cấp gia đình" hay "trợ cấp vợ/chồng" từ công ty của vợ/chồng.

Về mức phí bảo hiểm, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi đã soạn thảo tờ rơi để mô phỏng, xin vui lòng tham khảo.

